

Số: 126/TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 22 tháng 8 năm 2022

KHẨN

TỜ TRÌNH

**Về việc điều chỉnh và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022
nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 2)**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư công;

Kế hoạch vốn năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương được HĐND tỉnh giao tại Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 và Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 là 4.995 tỷ đồng, bao gồm: Vốn XDCB tập trung của tỉnh là 1.600 tỷ đồng, vốn xỏ số kiến thiết là 95 tỷ đồng, vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 3.100 tỷ đồng và vốn từ nguồn thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước là 200 tỷ đồng. Đến ngày 15/8/2022, số kế hoạch vốn được nhập trên hệ thống Tabmis là 2.057,657 tỷ đồng (trong đó, vốn XDCB tập trung của tỉnh là 1.600 tỷ đồng, vốn xỏ số kiến thiết là 52,9 tỷ đồng, vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất là 399,057 tỷ đồng và vốn từ nguồn thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước là 5,7 tỷ đồng).

Việc các nguồn thu chưa đảm bảo theo dự toán, nhất là nguồn thu tiền sử dụng đất là một trong những nguyên nhân làm chậm tiến độ thực hiện và giải ngân của các dự án được bố trí vốn từ nguồn này. Do đó, để kịp thời phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của tỉnh, đảm bảo tính khả thi của kế hoạch, UBND tỉnh đã chỉ đạo cơ quan tài chính chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện rà soát, đánh giá chuẩn xác nguồn thu tiền sử dụng đất trong năm 2022. Qua rà soát, dự kiến đến hết năm 2022, nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh quản lý đạt **1.580 tỷ đồng** (giảm 785,5 tỷ đồng so với dự toán giao đầu năm). Như vậy, kế hoạch vốn nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2022 sẽ là **2.314,5 tỷ đồng**, trong đó, chi đầu tư công là 2.218,549 tỷ đồng (gồm vốn tỉnh quản lý là 1.484,049 tỷ đồng và giao các địa phương thu chi là 734,5 tỷ đồng) và chi đầu tư phát triển khác là 95,951 tỷ đồng.

Trên cơ sở dự kiến khả năng thu của nguồn thu tiền sử dụng đất nêu trên, báo cáo tình hình thực hiện, giải ngân vốn đến ngày 31/7/2022 và đề

xuất điều chỉnh vốn của các cơ quan, đơn vị và địa phương, UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét, điều chỉnh kế hoạch năm 2022 nguồn ngân sách địa phương như sau:

1. Đối với nguồn XDCB tập trung của tỉnh (1.600 tỷ đồng)

Trong lần điều chỉnh này, đối với nguồn xây dựng cơ bản tập trung ít đơn vị đề nghị giảm vốn, đa số đều đề nghị bổ sung vốn, tuy nhiên qua rà soát thì đề nghị của các đơn vị chưa đảm bảo cơ sở, như: Không đảm bảo theo cơ cấu nguồn vốn đã được giao trong kế hoạch trung hạn (*được giao sử dụng nguồn vốn thu tiền SDD nhưng đề nghị điều chỉnh giảm để bổ sung từ nguồn XDCB tập trung*), một số dự án đúng cơ cấu vốn nhưng chưa giải ngân hoặc giải ngân theo số tạm ứng (*chưa có khối lượng thực tế thi công tại công trường*). Mặt khác, số vốn điều chỉnh giảm của các dự án không có nhu cầu sử dụng đều được các chủ đầu tư đề nghị bổ sung tăng cho các dự án còn lại trong danh mục nội bộ của đơn vị.

Do đó, UBND tỉnh dự kiến điều chỉnh tăng, giảm **25,6 tỷ đồng** nguồn xây dựng cơ bản tập trung, cụ thể như sau:

a) Điều chỉnh nội bộ:

(1) Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (**01 tỷ đồng** - Vốn đối ứng các dự án ODA): Điều chỉnh giảm **01 tỷ đồng** của dự án chuyên tiếp là Sửa chữa và nâng cao an toàn đập tỉnh Quảng Ngãi (WB8); bổ sung để thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư dự án Phục hồi và quản lý rừng bền vững tại miền Trung và miền Bắc Việt Nam (KfW9) giai đoạn 1 (01 tỷ đồng).

(2) Theo đề nghị của BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh (**8,1 tỷ đồng**), gồm: (i) Điều chỉnh giảm **100 triệu đồng** vốn chuẩn bị đầu tư đã bố trí cho dự án Xây dựng hồ chứa nước Hồ Lở, xã Bình Minh để bổ sung cho dự án Xây dựng mới hồ chứa nước Hồ Sâu (100 triệu đồng); (ii) điều chỉnh giảm **8,0 tỷ đồng** của dự án Kè bảo vệ bờ bắc sông Vệ đoạn hạ lưu cầu Sông Vệ (QL 1A) và đoạn Cầu đường sắt (*do dự án đã cơ bản thi công hoàn thành, hết nhiệm vụ chi*); bổ sung cho 02 dự án chuyên tiếp, gồm: Cầu Sông Rin (**02 tỷ đồng**); Hệ thống điện chiếu sáng đoạn km1027-km1045+780 và cây xanh tại nút giao thông Dốc Sỏi thuộc tuyến QL1A, tỉnh Quảng Ngãi (**06 tỷ đồng**).

(3) Theo đề nghị của Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh (**3 tỷ đồng**): Điều chỉnh giảm **03 tỷ đồng** của dự án Ban chỉ huy quân sự huyện Sơn Tịnh (mới) - phần bồi thường giải phóng mặt bằng (*Đơn vị đã trình hồ sơ quyết toán, đang chờ Bộ Quốc phòng phê duyệt, chưa giải ngân được kế hoạch vốn đã giao*); bổ sung cho dự án khởi công mới có nhu cầu vốn là Nâng cấp, cải tạo Trung tâm chỉ huy Bộ CHQS tỉnh (3 tỷ đồng).

(4) Theo đề nghị của BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi (**9,5 tỷ đồng**): Điều chỉnh giảm 02 tỷ đồng của Dự án thành phần II đoạn Bình

Long - cảng Dung Quất (giai đoạn 2) và 7,5 tỷ đồng của dự án Khu dân cư Hải Nam (do các dự án này vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng; chủ đầu tư dự kiến đến cuối năm 2022 nếu không giải quyết được sẽ xin dừng và quyết toán dự án); bổ sung cho dự án Kè chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn di dân tái định cư, neo đậu tàu thuyền - đập Cà Ninh hạ lưu sông Trà Bông phục vụ KKT Dung Quất, huyện Bình Sơn (giai đoạn 1) (Chủ đầu tư báo cáo đã hoàn thành các nội dung theo Kết luận thanh tra số 03/KL-UBND ngày 28/9/2021, cần bổ sung vốn để đẩy nhanh tiến độ thực hiện và hoàn thành dự án theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Thông báo số 260/TB-UBND ngày 23/6/2022, dự án này đang trình bổ sung trung hạn để có cơ sở giao kế hoạch vốn năm 2022).

Theo đó, việc đề nghị điều chỉnh của 03 đơn vị là Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình Giao thông tỉnh và Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh đều đảm bảo theo quy định về điều chuyển nội bộ kế hoạch vốn (cùng một chủ đầu tư, các danh mục điều chuyển qua lại còn hạn mức kế hoạch trung hạn và đều đã được HĐND tỉnh giao kế hoạch vốn năm 2022) và thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh; do vậy, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 917/QĐ-UBND ngày 22/8/2022 về việc điều chỉnh nội bộ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương (với phương án điều chỉnh như đã nêu trên), kính báo cáo HĐND tỉnh.

Riêng đối với đề nghị điều chỉnh nội bộ của BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi, do dự án Kè chống sạt lở kết hợp đường cứu hộ, cứu nạn di dân tái định cư, neo đậu tàu thuyền - đập Cà Ninh hạ lưu sông Trà Bông phục vụ KKT Dung Quất, huyện Bình Sơn (giai đoạn 1) chưa được giao kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 nên UBND tỉnh kính trình HĐND tỉnh xem xét điều chỉnh bổ sung kế hoạch trung hạn cho dự án (theo Tờ trình số 125/TTr-UBND ngày 22/8/2022) và xem xét quyết định điều chỉnh, phân bổ kế hoạch vốn năm 2022 của đơn vị như nội dung đã trình nêu trên.

b) Phân bổ 4 tỷ đồng (số vốn chưa phân khai)

Số vốn còn lại chưa phân khai từ nguồn XDCB tập trung là 4 tỷ đồng. Đây là số vốn dự kiến bố trí để khởi công mới dự án Làn đường giảm tốc tại nút giao thông Quốc lộ 1A KCN Tịnh Phong (do BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi làm chủ đầu tư). Tuy nhiên, đến nay dự án chưa đủ thủ tục đầu tư, không đủ điều kiện giao vốn nên dự kiến phân bổ để thực hiện các nhiệm vụ khác, tăng hiệu quả sử dụng vốn, theo đó:

(1) Bổ sung vốn chuẩn bị đầu tư (500 triệu đồng) để thực hiện nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư của 02 dự án là: Nâng cấp, mở rộng hệ thống hạ tầng giao thông trên địa bàn KKT Dung Quất¹ (450 triệu đồng) và Hệ thống quan trắc

¹ Công văn số 1867/BQL-KHTH ngày 09/8/2022 của BQL KKT Dung Quất và Các KCN Q.Ngãi.

tự động tại Trạm xử lý nước thải tập trung KCN Quảng Phú² (50 triệu đồng). Đây là các dự án được UBND tỉnh dự kiến khởi công mới ngay trong năm 2023 từ nguồn thu vượt dự toán HĐND tỉnh giao năm 2022 và chỉ đạo bổ sung vào kế hoạch đầu tư công trung hạn để tiếp tục bố trí vốn thực hiện hoàn thành dự án nhằm đáp ứng được yêu cầu đi và vận chuyển hàng hoá trong Khu kinh tế Dung Quất. Trước mắt, do chưa đủ điều kiện bổ sung kế hoạch trung hạn nên UBND tỉnh dự kiến bố trí vốn chuẩn bị đầu tư để có cơ sở hoàn thiện các thủ tục đầu tư theo quy định.

(2) Bổ sung 1,5 tỷ đồng cho dự án Xây dựng hệ thống xử lý chất thải rắn và nước thải y tế tại huyện Sơn Tây, để đảm bảo đủ vốn hoàn thành trong năm 2022.

(3) Bổ sung vốn bố trí trả nợ các dự án quyết toán hoàn thành (2 tỷ đồng): Tổng kế hoạch vốn trả nợ quyết toán trong kế hoạch 2022 là 13,785 tỷ đồng, đến nay đã được phân khai 100%. Trong khi đó hiện nay, các dự án hoàn thành đã quyết toán dự án, có nhu cầu vốn để thanh toán là rất nhiều, do đó, UBND tỉnh dự kiến phân bổ 2 tỷ đồng còn lại này để bổ sung vốn trả nợ quyết toán hoàn thành (danh mục gồm 5 dự án).

2. Đối với nguồn thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước (200 tỷ đồng)

a) Điều chỉnh giảm

Đối với nguồn vốn này, có 02 chủ đầu tư đề nghị giảm vốn, đó là: BQL dự án ĐTXD các công trình Dân dụng và Công nghiệp tỉnh đề nghị điều chỉnh giảm 4 tỷ đồng của dự án Nhà A3 Tỉnh uỷ (do dự án này đang hoàn thiện phần nội thất và thiết bị, tiến độ thi công chậm, chỉ giải ngân hết số kế hoạch vốn từ nguồn XDCB tập trung là 15 tỷ đồng) và Công an tỉnh đề nghị điều chỉnh giảm 2 tỷ đồng của dự án Trụ sở làm việc công an phường Phố Thạnh, thị xã Đức Phổ (do dự án vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, chỉ giải ngân 6,831/8,831 tỷ đồng kế hoạch vốn đã giao).

Ngoài ra, theo báo cáo của cơ quan tài chính thì kinh phí bố trí giảm chi đầu tư năm 2021 chuyển sang năm 2022 (để xử lý hụt thu năm 2020) đã được đảm bảo bố trí đủ từ nguồn thu tiền sử dụng đất³, nên không sử dụng số vốn 79,169 tỷ đồng từ nguồn thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước để thực hiện nhiệm vụ này, đề xuất điều chỉnh giảm. Như vậy, tổng vốn điều chỉnh giảm nguồn vốn này là 85,169 tỷ đồng.

b) Bổ sung tăng

Do nguồn thu này được quy định bố trí để thực hiện các dự án đầu tư xây dựng, nâng cấp, cải tạo trụ sở làm việc⁴, nên trong quá trình xây dựng kế

² Công văn số 1895/BQL-KHTH ngày 02/8/2022 của BQL KKT Dung Quất và các KCN Q.Ngãi.

³ Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh.

⁴ khoản 16 Điều 1 Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

hoạch đầu tư công trung hạn và giao kế hoạch năm 2022, Tỉnh đã lựa chọn danh mục phù hợp và cân đối đủ kế hoạch vốn từ nguồn thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước (200 tỷ đồng). Do đó, với số điều chỉnh giảm là **85,169 tỷ đồng**, dự kiến sẽ phân khai sau, khi nguồn thu được đảm bảo, đồng thời phải thực hiện điều chỉnh bổ sung danh mục dự án sử dụng nguồn vốn này trong kế hoạch trung hạn, trước khi điều chỉnh kế hoạch năm.

3. Đối với nguồn thu tiền sử dụng đất (3.004,049 tỷ đồng)

a) Điều chỉnh giảm

Như nội dung đã báo cáo ở trên, số vốn chi đầu tư công nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh quản lý phải thực hiện điều chỉnh **giảm 785,5 tỷ đồng** để phù hợp với khả năng thu từ nguồn vốn này. Sau khi tổng hợp theo đề nghị điều chỉnh của các chủ đầu tư và theo số vốn thực tế đã được nhập trên hệ thống Tabmis, UBND tỉnh dự kiến điều chỉnh như sau:

- Đối với vốn bố trí các dự án khai thác quỹ đất: Điều chỉnh giảm **90,5 tỷ đồng** của 6 dự án do vướng mắc trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

- Đối với các dự án được bố trí chuẩn bị đầu tư từ nguồn thu tiền đất: Điều chỉnh giảm **2,484 tỷ đồng** của 02 dự án là Khu dân cư An Phú (đảo Ngọc) và Công viên Thiên Bút.

- Đối với các dự án bố trí lồng ghép với nguồn XDCB tập trung (**215 tỷ đồng**), gồm: Thực hiện điều chỉnh giảm theo đề nghị của các chủ đầu tư do các dự án chuyển tiếp bị vướng mắc trong công tác bồi thường giải phóng mặt bằng và dự án mới đang thực hiện thủ tục chưa triển khai thi công (số vốn giảm là 125 tỷ đồng của 3 dự án). Đồng thời, trên cơ sở rà soát theo khả năng cân đối, nhu cầu vốn của các chủ đầu tư và số vốn thực tế đã nhập trên hệ thống Tabmis, UBND tỉnh dự kiến giảm 90 tỷ đồng kế hoạch vốn hỗ trợ có mục tiêu cho các địa phương (thuộc 10 dự án khởi công mới năm 2022).

- Đối với số vốn chưa phân khai: Thực hiện điều chỉnh giảm 100% số vốn chưa phân khai từ nguồn vốn này là **361,916 tỷ đồng**.

- Đối với vốn bố trí thực hiện đo đạc địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền SDD: **115,6 tỷ đồng**. Đây là nhiệm vụ tỉnh phân bổ theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 1474/CT-TTg ngày 24/8/2011 và Chỉ thị số 05/CT-TTg ngày 04/4/2013 (*bố trí tối thiểu 10% số thu tiền SDD, tiền thuê đất để thực hiện công tác đo đạc, đăng ký đất đai, lập cơ sở dữ liệu hồ sơ địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền SDD*). Tuy nhiên vừa qua, trong quá trình làm việc với tỉnh, Kiểm toán nhà nước đã nêu việc bố trí vốn đầu tư công để thực hiện nhiệm vụ này là không đảm bảo quy định về đối tượng bố trí vốn theo Điều 5 Luật Đầu tư công. Đồng thời, kiến nghị là chuyển sang thực hiện theo dịch vụ công quy định tại điểm a, khoản 2 Điều 5 Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 Chính phủ (*Chi tiết tại số TT 49 và 50 Phần C, Biểu số 01 Phụ lục I là Dịch vụ lĩnh vực quản lý đất đai; Dịch vụ lĩnh vực*

đo đạc và bản đồ) sử dụng từ nguồn kinh phí chi thường xuyên (nguồn chi hoạt động kinh tế). Như vậy, để đảm bảo bố trí nguồn vốn thực hiện nhiệm vụ này theo đúng quy định của pháp luật, UBND tỉnh sẽ chỉ đạo cơ quan tài chính rà soát các quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan để tham mưu UBND tỉnh cân đối bố trí vốn thực hiện cho phù hợp. Trước mắt, do nguồn thu không đảm bảo, đồng thời số vốn này đến nay Tỉnh chưa phân khai chi tiết cho các đơn vị, nên UBND tỉnh đề nghị điều chỉnh giảm số vốn kế hoạch thuộc nhiệm vụ chi này.

Như vậy, tổng số vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh quản lý đề xuất điều chỉnh giảm đợt này là **785,5 tỷ đồng**. Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2022 của tỉnh sau điều chỉnh là **2.218,549 tỷ đồng** (gồm vốn tỉnh quản lý là 1.484,049 tỷ đồng và giao các địa phương thu chi là 734,5 tỷ đồng).

b) Điều chỉnh tăng

Trong đợt điều chỉnh này, một số chủ đầu tư đề nghị tăng vốn từ nguồn thu tiền sử dụng đất để đẩy nhanh tiến độ thực hiện, hoàn thành dự án. Tuy nhiên, với khó khăn về nguồn thu như đã nêu, UBND tỉnh không dự kiến bổ sung vốn cho các dự án này mà yêu cầu các chủ đầu tư tập trung thực hiện và giải ngân số kế hoạch đã giao, ngay sau khi được nhập vốn trên hệ thống Tabmis.

Để tạo điều kiện cho các đơn vị triển khai thực hiện và giải ngân hết số kế hoạch vốn đã giao, đẩy nhanh tiến độ các dự án, sớm hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 nguồn ngân sách địa phương như trên (chi tiết theo các Phụ lục đính kèm).

Kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị (có dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh kèm theo)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban KT-NS, HĐND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, Tài chính;
- Kho bạc Nhà nước Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, các P.N/cứu;
- Lưu: VT, KTTTphap488.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đặng Văn Minh

**Phụ lục tổng hợp
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022**

Nguồn vốn ngân sách địa phương

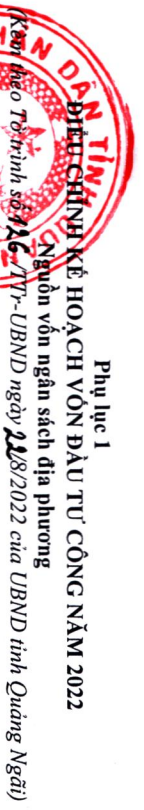
(Kèm theo Tờ trình số 126/TTr-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đvt: Triệu đồng

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2022 điều chỉnh			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		
				Tăng	Giảm	
	Tổng cộng	4.899.049	4.113.549	98.669	884.169	Phụ lục 1
I	Nguồn XDCB của tỉnh	1.600.000	1.600.000	13.500	13.500	
1	Phân cấp các địa phương	320.000	320.000			
2	Hoàn trả ứng trước	13.252	13.252			
3	Đối ứng ODA	40.000	40.000			
4	Bố trí trả nợ quyết toán dự án hoàn thành	13.785,123	15.785	2.000		Phụ lục 2
5	Vốn đối ứng của tỉnh thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia và một số chương trình khác	160.000	160.000			
6	Chuẩn bị đầu tư	5.462,637	5.963	500		
7	Vốn thực hiện chính sách thu hút đầu tư hoặc tham gia dự án theo phương thức đối tác công tư (nếu có)	-	-			
8	Thực hiện nhiệm vụ quy hoạch tỉnh Quảng Ngãi	15.000	15.000			
9	Đối ứng các dự án sử dụng vốn NSTW	11.000	11.000			
10	Bố trí chuyển tiếp các dự án đang đầu tư	804.800	806.300	11.000	9.500	
a	Bố trí chuyển tiếp các dự án từ giai đoạn 2016 - 2020 chuyển sang	330.020	330.020	9.500	9.500	
b	Các dự án đã KCM 2021 (bố trí chuyển tiếp)	474.780	476.280	1.500		
11	Các dự án khởi công mới năm 2022	216.700	212.700	-	4.000	
	- Đã giao chi tiết các dự án	212.700	212.700			
	- Phân khai sau (khi dự án đủ thủ tục đầu tư)	4.000	-		4.000	
II	Xổ số kiến thiết	95.000	95.000	-	-	
1	Bố trí Chương trình MTQG xây dựng Nông thôn mới (bao gồm bố trí thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX; Cấp nước sạch nông thôn; Giao thông nông thôn)	40.000	40.000			
2	Bố trí chuyển tiếp các dự án từ giai đoạn 2016 - 2020 chuyển qua	5.616	5.616			
3	Các dự án khởi công mới năm 2022	49.384	49.384			
III	Nguồn thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước	200.000	200.000	85.169	85.169	
1	Bố trí để bù hụt thu năm 2020	79.169	-		79.169	
2	Bố trí dự án chuyển tiếp (dự án đã KCM năm 2021)	4.000	-		4.000	
3	Bố trí khởi công mới năm 2022	116.831	114.831		2.000	
4	Phân khai sau		85.169	85.169		
IV	Nguồn thu tiền sử dụng đất	3.004.049	2.218.549	-	785.500 (*)	
1	Giao các địa phương thu chi	734.500	734.500			
2	Nguồn tỉnh quản lý	2.269.549	1.484.049	-	785.500	
2.1	Bố trí thực hiện các dự án	1.401.985	732.085	-	669.900	
a	Chuyển tiếp các dự án (trong đó hoàn trả ứng trước là 124,737 tỷ đồng)	298.900	208.400		90.500	

TT	Nguồn vốn	Kế hoạch vốn năm 2022	Kế hoạch vốn năm 2022 điều chỉnh			Ghi chú
			Tổng số	Trong đó		
				Tăng	Giảm	
b	Lồng ghép với dự án sử dụng vốn XDCC tập trung	732.169	517.169	-	215.000	
c	Thực hiện nhiệm vụ CBĐT đối với các dự án dự kiến KCM 2021-2025	9.000	6.516		2.484	
d	Phân khai sau (cho các dự án KCM đủ điều kiện giao vốn)	361.916	-		361.916	
2.2	Thực hiện đo đạc địa chính và cấp giấy chứng nhận quyền SDD	115.600	-		115.600	Giảm chi đầu tư công theo kiến nghị của KTNN
2.3	Bố trí để bù hụt thu năm 2020	751.964	751.964			

Ghi chú: () Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tình quân lý là 785,5 tỷ đồng (theo số liệu rà soát, đánh giá và dự kiến khả năng thu của các đơn vị có liên quan tại cuộc họp UBND tỉnh ngày 17/8/2022)*



PHỤ LỤC 1
PHƯƠNG ANH
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ CÔNG NĂM 2022
 Nguồn vốn ngân sách địa phương
 Quyết định số 16/17-UBND ngày 22/8/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Được triệu đồng

TT	TÊN DỰ ÁN	Đầu mối giao kế hoạch	Dự kiến thời gian thực hiện	Số ngày quyết định	Quyết định đầu tư				Kế hoạch năm 2021				Kế hoạch năm 2022				Kế hoạch vốn năm 2022 điều chỉnh				Chi chủ							
					Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng cộng	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Tổng số	Trong đó		Thu SDD									
					Tổng cộng	NSDP (ngân sách tỉnh)		Tổng cộng	XDCB tập trung		Thu SDD	Tổng cộng		XDCB tập trung	Thu SDD		Tổng cộng	XDCB tập trung		Thu SDD		Tổng cộng	XDCB tập trung	Thu SDD				
A	ĐIỀU CHỈNH GIẢM				8.004.520	6.119.458	2.164.431	609.500	12.831	1.542.100	1.409.970	46.285	92.000	1.271.685	88.557	62.470	46.285	13.500	13.500	92.000	85.169	85.169	486.185	0	785.500			
1	Dự án chuyển tiếp Xây dựng đường giao thông trục chính nối Trung tâm phía Bắc và phía Nam đô thị Vạn Tường	BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	2014-2022	1448/QĐ-UBND ngày 30/9/2011	397.712	190.000	80.000	561.000	4.000	80.000	30.169	27.000	4.000	220.169	2.000	10.169	17.500	0	9.500	0	0	4.000	145.169	0	75.000	Chi đầu tư để nghiên cứu, thực hiện trong công tác bồi thường.		
2	Dự án thành phần II đoạn Bình Lương - cầu Dung Quất (giai đoạn 2)	BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	2013-2022	117/QĐ-BQL ngày 21/3/2006, 629/QĐ-BQL ngày 23/9/2008	446.978	146.978	7.000	7.000	7.000	3.000	10.000	10.000	10.000	0	2.500	2.500	0	2.000	7.500	0	0	0	135.000	0	55.000	Chi đầu tư để nghiên cứu, thực hiện các công tác BT GPMB (đầu tư kiến trúc, dựng dự án)		
3	Khu dân cư Hải Nam (thuộc dự án đầu tư hạ tầng các khu dân cư trong đô thị Vạn Tường)	BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	2015-2022	1603/QĐ-UBND, 30/10/2014	61.078	16.078	13.000	10.000	3.000	10.000	10.000	10.000	10.000	0	2.500	2.500	0	2.000	7.500	0	0	0	135.000	0	55.000	Chi đầu tư để nghiên cứu, thực hiện các công tác bồi thường.		
4	Đường nối từ cầu Thạch Bích đến Tỉnh Phong	BQLDA DTXD các CT giao thông tỉnh	2021-2024	1247/QĐ-UBND ngày 30/8/2019	694.057	694.057	590.000	490.000	100.000	190.000	190.000	10.000	135.000	0	15.000	15.000	0	0	0	0	0	0	4.000	0	0	0	Chi đầu tư để nghiên cứu, thực hiện các công tác bồi thường.	
5	Nhà A3 tỉnh ủy	BQLDA DTXD các CT Dân dụng và Công nghiệp tỉnh	2021-2023	2093/QĐ-UBND ngày 30/12/2020	65.400	65.400	58.000	54.000	4.000	19.000	15.000	4.000	190.000	0	15.000	15.000	0	0	0	0	0	0	0	4.000	0	0	0	Chi đầu tư để nghiên cứu, thực hiện hoàn thiện nội thất, tập kết VTTB, khó khăn, tiến độ thi công chậm
II	Dự án khởi công mới năm 2022				1.054.350	805.000	803.831	0	8.831	795.000	285.831	0	8.831	277.000	46.000	143.831	0	0	0	6.831	0	0	2.000	137.000	0	140.000		

TT	TÊN DỰ ÁN	Đơn vị giao tiếp hoặc	Dự kiến thời gian thực hiện	Quyết định đầu tư				Kế hoạch trung hạn 2021 - 2025				Kế hoạch năm 2022				Kế hoạch vốn năm 2022 điều chỉnh								Ghi chú		
				Số ngày quyết định	Tổng cộng	NSDP (ngân sách tỉnh)	Tổng cộng	Trong đó:		Tổng cộng	Trong đó:		Tổng số	Trong đó				Thu SDD tăng	giảm							
								XDCB tập trung	Thu từ sáp nhập, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu NN		XDCB tập trung	Thu từ sáp nhập, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu NN		Số vốn đã nhập	Tổng số	Kế hoạch vốn	tăng			giảm	Kế hoạch vốn	tăng	giảm			
16	Cầu Sông Trảng (Sông Bao)	UBND huyện Sơn Hà	2022-2024	4633/QĐ-UBND ngày 01/12/2021	30.000	20.000	20.000	0	20.000	10.000	0	10.000	0	10.000	5.000	0	0	0	0	0	0	0	5.000	0	5.000	
17	Khắc phục đường Sơn Tân - Sơn Lập (ĐH. 83) và KĐC Anh Nhời 2	UBND huyện Sơn Tây	2022-2024	2926/QĐ-UBND ngày 02/12/2021	59.500	55.000	55.000	0	55.000	10.000	0	10.000	0	10.000	7.000	0	0	0	0	0	0	0	7.000	0	3.000	
III	Vấn thực hiện các dự án khai thác quỹ đất				4.076.367	3.496.367	544.100	0	544.100	297.000	0	297.000	30.557	204.016	0	0	0	0	0	0	0	0	204.016	0	92.984	
III	Dự án chuyển tiếp				1.096.367	1.096.367	542.100	0	542.100	292.000	0	292.000	30.557	201.500	0	0	0	0	0	0	0	0	201.500	0	90.500	
18	Khu dân cư Yên Phú	Sở Tài nguyên - Môi trường	2011-2021	832/QĐ-UBND, 106/2011	123.873	123.873	25.700	0	25.700	11.000	0	11.000	0	5.000	0	0	0	0	0	0	0	0	5.000	0	6.000	Chú đầu tư đề nghị, Dự án vướng BTGPMB
19	Khu dân cư Tỉnh Kỳ giai đoạn 2	Sở Tài nguyên - Môi trường	2017-2021	1416/QĐ-UBND 01/8/2017	40.000	40.000	19.000	0	19.000	19.000	0	19.000	0	14.000	0	0	0	0	0	0	0	0	14.000	0	5.000	Chú đầu tư đề nghị (KH 2022 bao gồm hoàn trả ứng trước 79.751 tỷ đồng)
20	Khu dân cư phía Bắc Đường Huỳnh Thúc Kháng	Sở Tài nguyên - Môi trường	2017-2022	1652/QĐ-UBND 01/9/2017	230.000	230.000	135.000	0	135.000	112.000	0	112.000	14.013	107.000	0	0	0	0	0	0	0	0	107.000	0	5.000	Chú đầu tư đề nghị (KH 2022 bao gồm hoàn trả ứng trước 79.751 tỷ đồng)
21	Kê và Khu dân cư nam sông Vê	Sở Tài nguyên - Môi trường	2017-2023	1973/QĐ-UBND, 29/9/2017	185.831	185.831	150.000	0	150.000	70.000	0	70.000	8.000	65.000	0	0	0	0	0	0	0	0	65.000	0	5.000	Chú đầu tư đề nghị (KH 2022 bao gồm hoàn trả ứng trước 44.986 tỷ đồng; Dự án vướng BTGPMB
22	Đường Chu Văn An và khu dân cư (đoạn từ Ngõ Sý Liên đến đường Hai Bà Trưng)	UBND thành phố Quảng Ngãi	2016-2024	505/QĐ-UBND 31/3/2016, 1019/QĐ-UBND ngày 18/7/2018	220.204	220.204	92.400	0	92.400	40.000	0	40.000	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	40.000	Chú đầu tư đề nghị, Dự án vướng BTGPMB
23	Khu dân cư phục vụ tái định cư Khu II Đê bao, thành phố Quảng Ngãi	UBND thành phố Quảng Ngãi	2016-2022	1964/QĐ-UBND 30/10/2015	296.459	296.459	120.000	0	120.000	40.000	0	40.000	8.544	10.500	0	0	0	0	0	0	0	0	10.500	0	29.500	Chú đầu tư đề nghị, Dự án vướng BTGPMB
III	Dự án chuẩn bị đầu tư				2.980.000	2.400.000	2.000	0	2.000	5.000	0	5.000	0	2.516	0	0	0	0	0	0	0	0	2.516	0	2.484	
24	Khu dân cư An Phú (đơn Ngạc)	BQLDA DTXD các công trình giao thông tỉnh			2.400.000	2.400.000	0	0	2.000	3.000	0	3.000	0	1.000	0	0	0	0	0	0	0	0	1.000	0	2.000	Chú đầu tư đề nghị

Phụ lục 2

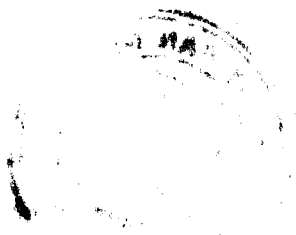
DANH MỤC DỰ ÁN BỔ TRÍ TRẢ NỢ QUYẾT TOÁN

Nguồn vốn: Xây dựng cơ bản tập trung

(Kèm theo **Tờ trình số 126/TT-UBND** ngày **20/8/2022** của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

DVT: Triệu đồng

TT	Tên công trình	Đầu mối giao kế hoạch	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư	Số Quyết định	Giá trị quyết toán	Quyết toán			Lũy kế vốn đã bố trí	Kế hoạch năm 2022 trả nợ quyết toán	Ghi chú
							Vốn Trung ương	Trong đó:				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	14	15
	TỔNG SỐ			120.714,367		98.643,593	0	98.643,593	0	93.831,200	2.000,000	
1	Nhà tiêu đội dân quân thường trực các xã trọng điểm (23 xã)	BCH Quân sự tỉnh	4/2019-10/2021	27.000,000	67/QĐ-UBND ngày 19/01/2022 của UBND tỉnh	24.105,786	0	24.105,786	0	22.398,200	961,862	Đã trả đợt 1 là 745,724 triệu đồng tại QĐ số 824/QĐ-UBND ngày 28/7/2022
2	Tăng cường đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 2018-2020 và định hướng đến năm 2025	Sở Thông tin và Truyền thông	12/2019-6/2020	25.000,000	357/QĐ-UBND ngày 25/3/2022 của UBND tỉnh	12.164,297	0	12.164,297	0	12.133,000	46,834	
3	Kênh thoát nước đoạn cuối đường Võ Văn Kiệt	BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	3/2018-11/2021	9.694,000	93/QĐ-STC ngày 25/5/2022 của Sở Tài chính	8.902,910	0	8.902,910	0	9.300,000	48,872	
4	Đường số 6 KCN Tịnh Phong	BQL KKT Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	10/2019-01/2022	21.164,367	145/QĐ-STC ngày 14/7/2022 của Sở Tài chính	17.800,404	0	17.800,404	0	17.000,000	812,531	
5	Xe truyền hình lưu động 5 camera	Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh	12/2015-12/2020	37.856,000	443/QĐ-UBND ngày 06/4/2022 của UBND tỉnh	35.670,196	0	35.670,196	0	33.000,000	129,901	Còn lại 2.904,506 triệu đồng sẽ trả đợt sau



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng 9 năm 2022

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

Về việc điều chỉnh và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022
nguồn vốn ngân sách địa phương

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI KHÓA XIII - KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 100/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của HĐND tỉnh về kế hoạch đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 07/7/2022 của HĐND tỉnh về điều chỉnh kế hoạch đầu tư công năm 2022 thuộc nguồn vốn ngân sách địa phương;

Xét Tờ trình số .../TTr-UBND ngày .../6/2022 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh và phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương (lần 2); Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất điều chỉnh kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 nguồn vốn ngân sách địa phương, cụ thể như sau:

1. Điều chỉnh và phân bổ kế hoạch vốn năm 2022 nguồn xây dựng cơ bản tập trung, với số vốn là 13,5 tỷ đồng, trong đó:

a) Bố trí chuẩn bị đầu tư là 500 triệu đồng cho 02 dự án.

b) Bố trí vốn trả nợ các dự án quyết toán hoàn thành là 02 tỷ đồng cho 5 dự án.

c) Bổ sung 1,5 tỷ đồng cho dự án 01 chuyển tiếp, hoàn thành trong năm 2022

d) Điều chỉnh nội bộ 9,5 tỷ đồng các dự án của Buan quản lý KKT Dung quất và các KCN Quảng Ngãi.

2. Điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2022 từ nguồn thu từ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu nhà nước, với số vốn điều chỉnh là **85,169 tỷ đồng**

3. Điều chỉnh giảm kế hoạch vốn năm 2022 từ nguồn thu tiền sử dụng đất do tỉnh quản lý, với số vốn giảm là **785,5 tỷ đồng**. Kế hoạch vốn đầu tư công nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2022 của tỉnh sau điều chỉnh là **2.218,549 tỷ đồng** (gồm vốn tỉnh quản lý là 1.484,049 tỷ đồng và giao các địa phương thu chi là 734,5 tỷ đồng).

(Chi tiết theo các phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết đảm bảo đúng quy định và hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công. Báo cáo kết quả thực hiện cho HĐND tỉnh vào cuối kỳ.

2. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

Các nội dung khác của Nghị quyết HĐND tỉnh về kế hoạch vốn năm 2022 không điều chỉnh tại Nghị quyết này vẫn giữ nguyên hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này được HĐND tỉnh khóa XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày ... tháng 9 năm 2022 và có hiệu lực từ thông qua./.

Nơi nhận:

- UBND Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu của UBTVQH;
- Các Bộ: KH-ĐT, Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH và các vị ĐBQH bầu ở tỉnh;
- Các Ban đảng Tỉnh ủy, VP Tỉnh ủy;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể tỉnh, VP UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh: C-PVP, các Phòng, CV;
- Trung tâm Công báo và Trang điện tử tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Bùi Thị Quỳnh Vân